

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2020

“*V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc: Tranh chấp về hợp đồng hợp tác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị **L**, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Đội 15, thôn **VP**, xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: SN163, ngõ 1/62/23, **BXT**, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Bị đơn: chị Lê Thị **H**, sinh năm 1986

ĐKHKTT: tổ 05, phường **TB**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: SN 229, đường **THĐ**, xóm 13 (xóm 06 mới), xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư - Bùi Văn **T** thuộc Văn phòng Luật sư **ĐĐ** – Đoàn luật sư TP Hà Nội.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Trần Thị **L** trình bày: Do xuất phát từ mối quan hệ chồng chị là Đinh Văn **L1** là bạn học phổ thông với chị Lê Thị **H** nên đã giới thiệu để chị đi học về chăm sóc da mặt tại cơ sở SPA của chị **H**. Sau đó giữa vợ chồng chị và chị **H** đã thống nhất mở 01 SPA chung, địa điểm số 277, **TKT**, Hà Nội. Theo thỏa thuận của các bên thì chị phải góp vốn với số tiền là 400.000.000 đồng, vừa học vừa làm tại SPA từ 08h30' đến 18h00' hàng ngày, được trả lương cơ bản, sau 02 tháng thì sẽ được hưởng thêm lương quản lý. Còn chị **H** có trách nhiệm trực tiếp dạy nghề và đào tạo quản lý cho chị, dùng tiếng tăm của mình để thu hút khách hàng cho SPA, đồng thời cũng phải cùng góp vốn tương đương để đầu tư trang thiết bị máy móc cho SPA. Lợi nhuận, rủi ro chi đều 50/50. Chị **H** đã soạn hợp đồng gửi cho chị, tuy nhiên hai bên vẫn chưa ký kết.

Theo đúng như thỏa thuận ngày 12/9/2018 chị đã chuyển 200.000.000 đồng, ngày 05/10/2018 chỉ chuyển 100.000.000 đồng và ngày 06/10/2018 chị chuyển nốt 100.000.000 đồng. Tổng chị đã chuyển cho chị **H** số tiền là: 400.000.000 đồng qua hệ thống Ngân hàng TECHCOMBANK.

Trên thực tế hai bên đã mở được 01 SPA và đầu tư những chi phí cụ thể như sau:

1. Thuê 01 phòng có diện tích khoảng 20m² tại tầng 3 của 01 ngôi nhà số 277, đường **TKT**, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 6.500.000 đồng/tháng (hiện chị **H** đã trả cho chị **Ng** là chủ cho thuê 6.500.000 đồng).

2. Mua sắm các trang thiết bị, vật dụng cơ bản phục vụ cho SPA: 01 điều hòa Panasonic 12000 giá 15.000.000 đồng; 03 giường phun xăm giá 3.600.000 đồng; 03 đèn phun xăm giá 1.500.000 đồng; 01 tủ đựng đồ giá 5.000.000 đồng; 01 ghế ngồi chờ cho khách giá 2.000.000 đồng; 01 bảng tên Lê Hòa giá 2.000.000 đồng; 02 kệ đẩy giá 1.680.000 đồng; đồ trang trí và các vật dụng phục vụ dọn vệ sinh giá 2.130.000 đồng; 03 khăn trải giường giá 1.740.000 đồng; 03 kệ gỗ trang trí giá 3.000.000 đồng; 03 ghế ngồi làm phun xăm giá 1.500.000 đồng; các vật dụng phục vụ phun xăm (nước muối, khẩu trang...) giá 4.000.000 đồng.

3. Tiền sửa chữa cơ sở và thuê thiết kế SPA gồm: Giấy dán tường 4.000.000 đồng; sửa chữa đường điện là 3.000.000 đồng và thuê thiết kế SPA là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra SPA có làm các hoạt động để quảng bá hình ảnh đó là: phát tờ rơi, bản thân chị **L** là người đi phát và ngày 20/10/2018 có tổ chức 01 cuộc hội thảo chia sẻ kỹ thuật tại SPA với các chi phí sau: Mua hoa quả, bánh kẹo: 194.000 đồng; 01 thùng nước Lavie: 90.000 đồng; thuê ghế ngồi: 1.000.000 đồng; thuê máy chiếu: 1.200.000 đồng; 01 bó hoa để tặng chị Hòa: 200.000 đồng và tiền chi cho chị **L** đi dự hội thảo (01 lần) là 300.000 đồng.

Đối với việc dạy nghề: Từ ngày 02/10 đến 20/10/2018 chị **H** đã cho chị đi học tại nhà thầy Đinh Bảo **Ph**, địa chỉ: 90 **YL**, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tiền học phí hết 8.000.000 đồng (chị **H** đã thanh toán). Còn tiền mua đồ để học hết 7.165.000 đồng thì bản thân chị phải bỏ tiền của mình ra để chi trả.

Tổng chi phí đầu tư vào việc mở SPA cũng như học phí đi học của chị hết 80.000.000 đồng.

SPA hoạt động từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018 thì đóng cửa. Nguyên nhân là trong suốt quá trình hoạt động chị **H** không hề quan tâm đến SPA, không có mặt ở đó để dạy nghề, đào tạo chị cũng như các học viên khác, SPA cũng không có thợ làm nên không có khách. Việc chị **H** thường xuyên vắng mặt nói đi chỗ này chỗ kia để quản bá hình ảnh, chị cũng đã có ý kiến nhưng chị **H** đều phớt lờ không quan tâm. Vì quá sốt ruột chị đã nhiều lần đề nghị chị **H** phải có phương án kinh doanh đối với SPA bởi chị là người chưa biết nghề, nhưng chị **H** cũng chỉ ừ rồi để đó. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn không thể tiếp tục hợp tác nên đã thống nhất đóng cửa SPA. Chị **H** đã thu dọn đồ đạc tại SPA, còn chị thì không lấy tài sản gì.

Quá trình hoạt động SPA cũng đã có doanh thu và sau khi trừ hết đi các khoản chi phí thì còn 6.151.000 đồng. Số tiền này chị đã chuyển hết cho chị **H**.

Đến nay việc hợp tác đã chấm dứt, nên chị yêu cầu chị Lê Thị **H** hoàn trả lại số tiền chị đã góp vốn, sau khi trừ đi các khoản chi phí đầu tư với số tiền là 80.000.000 đồng, mỗi bên chịu 50% là 40.000.000 đồng, như vậy số tiền chị yêu cầu chị **H** phải trả là 360.000.000 đồng.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trình bày của bị đơn: Do chị và anh **L1** (chồng chị **L**) là bạn học cấp 3 nên khoảng tháng 8/2018 vợ chồng chị **L** anh **L1** có đặt vấn đề với chị mở chung SPA ở Hà Nội. Vì là chỗ thân quen nên chị đã đồng ý. Theo thỏa thuận mỗi bên sẽ đóng góp số tiền là 400.000.000 đồng. Rủi ro cũng như lợi nhuận chia 50/50. Hiện chị **L** đã đóng đủ cho chị. Ngoài ra chị có trách nhiệm đào tạo nghề cho chị **L** về phun xăm và chăm sóc da, chị cũng có trách nhiệm đi làm hình ảnh, quảng bá cho SPA để thu hút khách hàng.

Ngày 20/9/2018 chị đã thuê địa điểm tại tầng 3, cơ sở 277, **TKT**, Hai Bà Trưng, Hà Nội với số tiền là 6,5 triệu đồng/tháng. Sau đó chị đã thuê thợ đến thiết kế

bản vẽ, tiến hành thi công lắp đặt SPA. Đồng thời trong thời gian này chị đã đi làm thương hiệu, quảng bá hình ảnh cho SPA tại Hà Nội – Thanh Hóa – Đà Nẵng – Sài Gòn và tham gia rất nhiều các sự kiện để có thương hiệu thu hút học sinh. Bên cạnh đó chị đã đưa chị **L** tham gia một trong số những sự kiện đó cùng chị. Cũng vì bận đi làm thương hiệu nên chị đã đưa chị **L** đến thầy Đinh Bảo **Ph**, địa chỉ Hai Bà Trưng, Hà Nội để học nghề. Chị cũng là người trả tiền học phí và tiền mua trang thiết bị cho chị **L** đi học. Sau 01 tháng học tại nhà thầy **Ph** chị thấy tay nghề chị **L** không làm được nên chị tiếp tục đưa chị **L** lên Hòa Bình để học tiếp SPA Lê Hòa, địa chỉ: 299, **THĐ**, TP Hòa Bình và có thêm 04 nhân viên để đào tạo với mục đích mang xuống tổ chức 01 buổi hội thảo nghề nghiệp. Trong quá trình hợp tác bước đầu SPA đã nhận 03 học viên đến học, tiền doanh thu chị để chị **L** quản lý hết. Tuy nhiên vì mới hoạt động nên SPA không có doanh thu nên chị **L** đã tỏ ra khó chịu và trách móc chị, gây mâu thuẫn. Đến tháng 12/2018 anh **L1** chị **L** có thảo một bản cam kết đưa cho chị xem nhưng chị thấy không hợp lý nên không ký. SPA cũng dừng hoạt động trong thời gian này và chị đã thanh lý hợp đồng thuê nhà, đồ đạc trong SPA chị đã lấy về một phần gồm: máy xông, giường, điều hòa, máy phun sấm, ghế, đèn, dụng cụ phẫu thuật nhấn cắt mí, còn bảng biển, tủ, kệ chị không mang về. Nay anh **L1** chị **L** quay ra kiện đòi chị số tiền 400.000.000 đồng chị không đồng ý, vì đây là tiền vốn góp nên rủi ro thì cùng chịu chứ chị không vay nợ **L** anh **L1**.

Đối với việc đầu tư mở SPA chung chị xác nhận đã chi phí như sau:

1. Thuê địa điểm tại 277 **TKT**, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội (01 phòng khoảng 20m²) với giá 6.500.000 đồng/tháng. Hiện chị đã thanh toán cho chị **Ng** (người cho thuê nhà) là 6.500.000 đồng; Mua sắm trang thiết bị gồm: 03 bàn SPA, 03 đèn chiếu sáng làm mặt phun sấm, 03 ghế, 01 điều hòa, 01 tủ đồ, 02 giá trang trí, 01 bàn đẩy, 01 bảng lét; Dán lại tường phòng thuê, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, thuê thiết kế bản vẽ, làm lại trần; Ngoài ra mua một số vật dụng cơ bản phục vụ cho việc làm SPA: mực phun sấm, máy phun sấm, đồ nhấn cắt mí... Trị giá đầu tư theo chị hết khoảng hơn 100.000.000 đồng.

2. Thuê thầy Đinh Bảo **Ph** dạy nghề cho chị **L**: học phí hết 15.000.000 đồng. Chị đã thanh toán số tiền này.

3. Tổ chức 01 buổi hội thảo nghề nghiệp để thu hút học viên chi phí hết 50.000.000 đồng.

4. Thuê 04 nhân viên với mức lương 4.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 32.000.000 đồng.

5. Thuê maketting, quảng cáo trên mạng Internet hết khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

6. Chi phí để tham gia các cuộc hội thảo để làm hình ảnh, gây dựng thương hiệu, mua bằng, mua cúp ... Tham gia liên tục trong khoảng 03 tháng tại các địa điểm Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa...(Bao gồm tiền vé máy bay, tiền ở khách sạn, taxi, mua trang phục...). Chi phí này ước tính hết khoảng 600.000.000 đồng.

Tổng chi phí đầu tư đến nay đã hơn 800.000.000 đồng, vượt quá số tiền chị và chị **L** góp vốn. Đến nay chị đã phải bù lỗ cho việc này. Chị cũng xác nhận đã nhận từ chị **L** số tiền 6.151.000 đồng là tiền doanh thu của SPA.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2019 đối với chị Phạm Thu **H1** là học viên của SPA Lê Hòa (Hà Nội) cho biết: Chị tham gia vào SPA Lê Hòa với tư cách là học viên từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018. Chị đã đóng học phí 50% là 4.000.000 đồng. Quá trình học ở đó chị không được trả lương và thấy SPA không có hoạt động, không có khách, không có nhân viên cũng như thợ làm, mà chỉ có chị, chị **L** và chị **L1** hàng ngày đến đó ngồi chơi trông SPA đó. Từ khi mở SPA chị thấy chị **H** gần như không có mặt ở đó, thi thoảng thì ghé qua và không quan tâm đến SPA này. Chị cũng có nghe chị **H** nói đi có việc suốt nhưng chị không biết đi đâu. Chị cũng xác nhận tại cơ sở SPA lúc đó chỉ có đồ nghề phun sấm, bàn ghế, giường, tủ, kệ, điều hòa, ghế chờ của khách, 02 xe đẩy, 03 đèn phun sấm. Nói chung đầu tư sơ sài chưa có gì đáng giá. Theo kinh nghiệm làm nghề của chị ước tính đầu tư hết khoảng 40.000.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2019 đối với chị Trịnh Thị **L2** là học viên của SPA Lê Hòa (Hòa Bình) cho biết: Từ tháng 10/2018 chị cũng là học viên của SPA Lê Hòa (Hòa Bình), đến khoảng cuối tháng 10/2018 chị cùng một số bạn xuống SPA Lê Hòa (Hà Nội) để học và đến cuối tháng 11/2018 thì chị xin nghỉ. Chị cũng xác nhận SPA Lê Hòa (Hà Nội) đã được thuê tại tầng 3 của một tòa nhà, địa chỉ 277 **TKT**, Hai Bà Trưng, Hà Nội (diện tích khoảng 20m²), biển hiệu riêng chưa có; không có nhân viên, chỉ có học viên và trên thực tế thì SPA này chưa hoạt động, không có khách. Cá nhân chị cũng thấy SPA đó đầu tư chưa nhiều, mọi thứ rất đơn sơ, không có gì đáng giá cả. Theo chị ước tính đầu tư mới hết khoảng từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Và nguyên nhân của việc SPA không hoạt động là vì chị **H** không có mặt ở đó, không quan tâm đến SPA này.

Ngày 12/9/2019 và ngày 25/10/2019 Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tại đây bị đơn cũng xác nhận những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là những bản phô tô tập hội thoại, tin nhắn qua Zalo hay những hình ảnh tin nhắn được chụp từ facebook là đúng sự thật, còn những tài liệu chứng cứ khác chị **H** không xác nhận.

Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã 02 lần tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến: Việc thỏa thuận góp vốn mở SPA chung là có thật và chị **L** đã giao đủ số tiền góp vốn của mình cho chị Lê Thị **H**, điều này các bên đều thừa nhận. Quá trình hoạt động, đầu tư chị **H** khai đã chi phí hết 800.000.000 đồng là không hợp lý và không có căn cứ, hiện chị **H** cũng không cung cấp thêm được những tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho quan điểm của mình. Nguyên đơn chị **L** xác nhận hai bên đã đầu tư hết 80.000.000 đồng, nên theo như thỏa thuận chị **L** sẽ phải chịu số tiền 40.000.000 đồng. Do vậy căn cứ Điều 164 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị **H** phải trả cho chị **L** số tiền là 360.000.000 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166, 280 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng hợp tác”. Nơi cư trú của bị đơn là tại số nhà 229 đường **THĐ**, xóm 13, xã Sủ Ngòi, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên chị Trần Thị **L** và chị Lê Thị **H** đã thống nhất cùng nhau góp vốn mở chung SPA. Theo thỏa thuận thì mỗi bên sẽ góp 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Số tiền này sẽ do chị **H** nắm giữ và chi phí cho việc đầu tư. Chị **L** đã chuyển cho chị **H** số tiền 400.000.000 đồng và chị **H** đã xác nhận là đã nhận đủ. Cũng theo thỏa thuận thì chị **H** còn có trách nhiệm dùng tiếng tăm của mình thu hút khách hàng; đào tạo về quản lý và dạy nghề cho chị **L** về chăm sóc da. Còn chị **L** có nhiệm vụ vừa học vừa làm tại SPA. Thỏa thuận các bên cùng đầu tư, lợi nhuận, rủi ro sẽ chia đều 50/50. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, chưa ký kết bằng văn bản.

Việc đóng góp tài sản để hợp tác làm ăn giữa hai bên không được lập thành văn bản là trái với quy định của pháp luật về hợp đồng hợp tác. Tuy nhiên trong vụ án này các bên đương sự đều đã thừa nhận việc góp vốn hợp tác là có thật và trên thực tế hai bên đã mở được một SPA tại số 277, TKT, P. Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đã đầu tư chi phí cho việc mua sắm các trang thiết bị như: bàn SPA, đèn chiếu sáng làm mặt phun sấm, ghế, điều hòa, tủ đồ, giá trang trí, bàn đẩy, bảng lét; Dán lại tường phòng thuê, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, thuê thiết kế bản vẽ; Ngoài ra mua một số vật dụng cơ bản phục vụ cho việc làm SPA như: mực phun sấm, máy phun sấm, đồ nhấn cắt mí...; Thuê thầy giáo dạy học cho chị L; Tổ chức một buổi hội thảo nghề nghiệp thu hút học viên, quảng cáo phát tờ rơi.

Theo ý kiến của nguyên đơn thì tổng chi phí đầu tư vào SPA là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Còn quan điểm của bị đơn cho rằng việc chi phí đầu tư vào SPA đã hết hơn 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và cho biết số tiền chi phí lớn nhất đó là tiền phải đi tham gia các cuộc hội thảo để làm hình ảnh, gây dựng thương hiệu mua bằng, mua cúp... Tham gia liên tục trong khoảng 03 tháng tại các địa điểm Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa...(Bao gồm tiền vé máy bay, tiền ở khách sạn, taxi, mua trang phục...). Chi phí này ước tính hết khoảng 600.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc đã chi phí đầu tư vào SPA, do đó việc chị cho rằng đã chi hết số tiền góp vốn 800.000.000 đồng là không có căn cứ.

Trong vụ án này các bên đương sự đều không xuất trình được đầy đủ các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc chi phí đầu tư, chỉ phía nguyên đơn chị L còn lưu giữ một số tài liệu được ghi chép bằng tay cũng như hóa đơn chứng từ về chi phí cho việc học nghề; chi phí cho việc tổ chức hội thảo. Cũng như qua lời khai của những người làm chứng là học viên tại SPA xác nhận SPA của chị H và chị L góp vốn mở chung vẫn còn sơ sài, chưa có gì đáng kể, do đó việc nguyên đơn thừa nhận tổng chi phí đầu tư hết 80.000.000 đồng là hợp lý, có cơ sở và theo như thỏa thuận thì đầu tư cũng như lợi nhuận hay rủi ro mỗi bên chia theo tỷ lệ là 50/50, do vậy xác nhận mỗi bên phải chịu chi phí đầu tư là 40.000.000 đồng.

Quá trình hoạt động của SPA là từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018 thì dừng hoạt động, nguyên nhân là do chị H mặc dù là người biết nghề (đã có SPA hoạt động riêng), tuy nhiên lại không quan tâm, chăm lo cho SPA, thường xuyên vắng mặt cũng không có chỉ đạo, dẫn dắt để SPA không hoạt động, cũng không có khách, nên dẫn đến việc mâu thuẫn giữa hai bên. Đến tháng 12/2018 vì không thể chờ đợi được như vậy nên chị L đã rút khỏi hợp đồng hợp tác và chị H cũng đồng ý với điều này thể

hiện qua việc chị đã chủ động thanh lý hợp đồng thuê nhà, dọn dẹp, chuyển, lấy đồ của SPA. Do đó chị **L** có quyền nhận lại tài sản đã đóng góp là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 6.151.000 đồng là tiền doanh thu từ SPA sau khi đã trừ đi những khoản chi phí, hiện chị **L** đã chuyển cho chị **H** và số đồ đạc của SPA là tài sản chung mà hai bên cùng đầu tư mà chị **H** đã lấy về. Nay chị **L** không có yêu cầu gì đối với tài sản trên nên Tòa không xét.

Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn phải thanh toán số tiền góp vốn đã nhận của nguyên đơn, sau khi trừ đi những chi phí đầu tư hợp lý số tiền là 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn chị Lê Thị **H** phải chịu án phí là: 360.000.000 đồng x 5% = 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 166, 280, 504, 510 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Lê Thị **H** phải thanh toán cho chị Trần Thị **L** số tiền là 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng)

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Lê Thị **H** phải nộp 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị **L** được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THA DS thành phố Hòa Bình, theo biên lai số: 0002006, ngày 27/6/2019.

4. Chị Trần Thị **L** và chị Lê Thị **H** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Trường Sơn